

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 189 /GPMT-UBND

Quảng Trị, ngày 16 tháng 7 năm 2026

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH Thương mại và tư vấn xúc tiến đầu tư TM số 48/CV-TM ngày 01/7/2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 930/TTr-SNNMT ngày 07/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Thương mại và tư vấn xúc tiến đầu tư TM, địa chỉ thôn Thanh Xuân, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án: Nuôi ốc hương trong nhà Quảng Trị thôn Mạch Nước, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Dự án:

1.1. Tên Dự án: Nuôi ốc hương trong nhà Quảng Trị.

1.2. Địa điểm hoạt động: thôn Mạch Nước, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3101119751, do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 11/11/2022, chứng nhận điều chỉnh lần thứ 3 ngày 08/7/2025.

1.4. Mã số thuế: 3101119751.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Nuôi ốc hương.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

- Diện tích sử dụng đất: 27.604 m² gồm:

+ Các công trình chính: Tổng diện tích 12.535m², gồm hệ thống Nhà ao nuôi: Nhà nuôi bố mẹ: 385 m²; Nhà nuôi ấu trùng: 770 m²; Nhà dèo: 770 m²; Nhà ốc thương phẩm: 10.610 m².

+ Các công trình, hạng mục phụ trợ: Tổng diện tích 2.045m², gồm: Nhà điều hành, ăn ở công nhân: 150 m², Nhà trực bảo vệ, Nhà kho, kho đông lạnh, sân bãi, giao thông nội bộ: 1.895 m².

+ Các công trình bảo vệ môi trường: Tổng diện tích 13.023m², gồm: Bể chứa nước, bể lọc thô: 484,56m², Hệ thống xử lý nước thải: 450 m²; Bể chứa ốc và bùn thải: 18 m²; Bể xử lý ốc chết: 32 m²; Cây xanh: 12.039,44 m².

- Nhóm Dự án: C (phân loại theo tiêu chí của pháp luật về đầu tư công).

- Dự án có tiêu chí về môi trường tương đương như Dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.

- Công suất: 68,5 tấn/năm

- Quy trình công nghệ sản xuất của các dây chuyền sản xuất được xem xét cấp phép tại Giấy phép môi trường này:

Quy trình nuôi ốc hương: Ốc bố mẹ → Sinh sản (đẻ trứng) → Thu trứng → Ấp trứng (trong bể ương) → Ấu trùng Verliger → Ốc hương giống → Ốc hương thương phẩm → Xuất bán.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về Bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Đảm bảo giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Thương mại và tư vấn xúc tiến đầu tư TM có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm, kể từ ngày ký Giấy phép này.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCTTT UBND tỉnh Hoàng Nam;
- Các Sở: NN&MT, Công Thương;
- UBND xã Vĩnh Hoàng;
- Công ty TNHH TM và tư vấn xúc tiến đầu tư TM;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (Th).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Nam



Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Dự án: Nuôi ốc hương trong nhà Quảng Trị

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 48/GPMT-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2026
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt phát sinh tại hoạt động sinh hoạt của 10 cán bộ, công nhân làm việc tại dự án (nước thải xám, nước thải đen).
- Nguồn số 2: Nước thải sản xuất phát sinh tại nhà nuôi bố mẹ.
- Nguồn số 3: Nước thải sản xuất phát sinh tại nhà nuôi ấu trùng.
- Nguồn số 4: Nước thải sản xuất phát sinh tại nhà dèo (ốc giống).
- Nguồn số 5: Nước thải sinh hoạt phát sinh tại nhà ốc thương phẩm.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải

Dòng thải số 1 (tương ứng nguồn thải số 1, 2, 3, 4, 5): Toàn bộ nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ tại bể tự hoại 3 ngăn sau đó theo đường ống PVC D90 chảy về bồn tự hoại thông minh, sau đó theo đường ống PVC D110 chảy về hố ga sau hệ thống xử lý và xả ra biển cùng nước thải sản xuất. Nước thải sản xuất phát sinh tại mỗi khu vực sẽ được thu gom bằng đường ống PVC D200 và D300 đưa về 02 hệ thống xử lý nước thải sản xuất, công suất 1.200m³/ngày đêm, sau đó xả lượng nước đáy bể thông qua 02 ống ngầm nhựa uPVC D200 dài 200m xả ra biển khu vực Dự án thuộc thôn Mạch Nước, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị.

2.2. Vị trí xả nước thải

- Vị trí: Tại hố ga xả thải nằm phía Đông Dự án, sau đó xả thải ra vùng biển ven bờ thuộc thôn Mạch Nước, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị.
- Tọa độ vị trí xả thải: X: 1.898.516m; Y: 578.604 m

(Hệ Tọa độ VN2000, KTT 106⁰, múi chiều 3⁰)

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 2.000 m³/ngày.đêm.

2.4. Phương thức xả nước thải:

- Nước thải sau khi xử lý được dẫn theo đường ống ngầm nhựa uPVC D200 dài 200m xả ra biển khu vực dự án thuộc thôn Mạch Nước, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị.
- Xả thải theo phương thức: Tự chảy, xả mặt.

2.5. Chế độ xả nước thải: Liên tục trong ngày (24/24h).

2.6. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận:

Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải công nghiệp theo QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp ($F \leq 2\,000\text{ m}^3/\text{ngày}$, Cột C), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị tối đa cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Lưu lượng	m^3/h	-	01 năm/lần, theo đề xuất của Chủ Dự án	Không thuộc đối tượng
2	pH	-	6 - 9		
3	BOD ₅	mg/l	≤ 80		
4	COD	mg/l	≤ 130		
5	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	≤ 120		
6	Tổng Nitơ	mg/l	≤ 60		
7	Tổng Phốtpho	mg/l	≤ 10		
8	Độ màu	Pt/Co	≤ 150		
9	Tổng Coliform	MPN/100ml	≤ 5.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

a. Đối với nước thải sinh hoạt:

Nước thải sinh hoạt của cán bộ nhân viên tại Nhà vệ sinh xây dựng tại khu vực Nhà điều hành, ăn ở công nhân được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn, nước thải sau đó sẽ theo đường ống PCV D90 đưa về bồn tự hoại thông minh với công suất $1,6\text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm để tiếp tục xử lý, sau xử lý nước thải theo đường ống PVC D110 chảy về hố ga cuối cùng của hệ thống xử lý nước thải sản xuất trước khi thoát ra môi trường.

b. Nước thải sản xuất:

- Mạng lưới thu gom nước thải sản xuất:

+ Nước thải sản xuất phát sinh từ các nhà nuôi theo đường ống PVC D200 được bố trí ngầm tại lối đi lại của mỗi nhà sau đó nước thải tiếp tục theo đường ống UPVC D300 được bố chạy dọc phía ngoài các nhà nuôi với tổng chiều dài 486m dẫn về hệ thống xử lý nước thải sản xuất.

- Hệ thống thoát nước thải: Nước thải sau quá trình xử lý đạt QCVN 40:2025/BNNMT (Cột C) sẽ được xả ra hố ga và có lắp đặt 01 đồng hồ đo lưu lượng nước thải với dải đo $0-30\text{ m}^3/\text{h}$, đường kính DN80-DN100, sau đó được dẫn theo 02 đường ống nhựa uPVC D200 dài 200m thoát ra vùng biển ven bờ khu vực Dự án thuộc thôn Mạch Nước, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị.

c. Nước mưa chảy tràn:

Các tuyến cống D500mm, hệ thống ống dẫn được bố trí dọc theo tuyến đường nội bộ của dự án với tổng chiều dài là 1.100m, bố trí 36 hố ga để lắng các tạp chất trước khi chảy hố lắng 5 x 3 x 1,5 (m) rồi thoát về vùng trũng thấp. Với việc dự án xây dựng hệ thống thu gom nước mưa cộng với cos địa hình khu vực hướng biển nên không có các khu vực trũng nên khi có mưa lớn sẽ không gây ngập úng tại các khu vực nhất định.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

1.2.1. Nước thải sinh hoạt:

- Công trình xây dựng: 01 bể tự hoại tại Nhà vệ sinh khu vực Nhà điều hành, ăn ở công nhân với thể tích là 5m³; 01 bồn tự hoại thông minh với thể tích 1,6m³

- Nước thải sinh hoạt sau xử lý tại bể tự hoại 3 ngăn sẽ theo đường ống PVC D90 đưa về bồn tự hoại thông minh để tiếp tục xử lý đạt QCVN 14:2025/BNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt ($F \leq 2000\text{m}^3/\text{ngày}$, Cột C) trước khi đầu nối về hố ga sau hệ thống xử lý nước thải sản xuất và xả thải ra vùng biển ven bờ.

1.2.2. Nước thải sản xuất:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải nuôi ốc hương → Hố ga/lưới chắn rác → Bể điều hòa, lọc cơ học → Ngăn lắng bằng vách ngăn → Ngăn xử lý tùy nghi → Ngăn xử lý hiếu khí (Aerotank) → Ngăn lắng sinh học - lắng ngang → Bể chứa - Khử trùng chlorine → Hố ga lấy mẫu → Xả thải ra vùng biển ven bờ.

- Công suất hệ thống xử lý: 2.000 m³/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: EM, Chlorine (hoặc các hóa chất tương đương không làm phát sinh thêm chất ô nhiễm theo Mục A).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Dự án nuôi trồng thủy sản nên không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Đảm bảo thực hiện theo đúng quy trình vận hành của Hệ thống thu gom, xử lý nước thải; theo dõi sự ổn định của hệ thống, đồng thời cũng tạo ra cơ sở để phát hiện sự cố một cách sớm nhất.

- Thường xuyên quan sát, tu sửa, gia cố bảo dưỡng hệ thống xử lý, nạo vét cặn lắng từ mương, rãnh thoát nước.

- Lấy mẫu và phân tích chất lượng mẫu nước sau xử lý khi cần thiết nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống xử lý và nhằm phát hiện các sự cố để kịp thời điều chỉnh.

- Trong trường hợp xảy ra sự cố như nghẹt bơm, vỡ đường ống hoặc nước thải xử lý không đạt tiêu chuẩn sẽ tiến hành ngưng hoạt động sản xuất, không phát sinh thêm nước thải; bơm quay vòng nước thải vào hệ thống xử lý và tiến hành kiểm tra, khắc phục.

- Thường xuyên bảo dưỡng, thay thế các thiết bị của hệ thống xử lý nước thải.

- Luôn dự trữ các thiết bị có nguy cơ hỏng cao như: các máy bơm, phao, van, thiết bị sục khí, cánh khuấy và các thiết bị chuyển động khác... để kịp thời thay thế khi hỏng.

- Chuẩn bị lực lượng, cơ sở vật chất, thiết bị để phối hợp với các ban ngành liên quan khác ứng phó, khắc phục sự cố xảy ra. Nếu có sự cố xảy ra, phải nhanh chóng khắc phục sự cố và báo cáo cho chính quyền địa phương biết, xử lý kịp thời.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm:

- Thời gian vận hành thử nghiệm: Trong vòng 03 tháng kể từ ngày xây dựng hoàn thiện đi vào vận hành thử nghiệm.

- Công suất dự kiến đạt được: 50% công suất.

2.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải

Hệ thống xử lý nước thải của Dự án công suất 2.000 m³/ngày đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: 02 vị trí:

- Vị trí lấy mẫu đầu vào: Hồ gom đầu vào của hệ thống xử lý nước thải.
- Vị trí lấy mẫu đầu ra: Hồ ga chứa nước sau xử lý, trước khi xả thải ra môi trường.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm Chủ dự án phải giám sát chất ô nhiễm có trong dòng nước thải sau xử lý và đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý nước thải theo giá trị giới hạn cho phép xả thải ra môi trường theo quy định tại Mục 2.6 Phần A Phụ lục này.

2.2.3. Tần suất quan trắc

Tần suất quan trắc chất thải do Chủ dự án tự quyết định nhưng phải bảo đảm quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải.

2.2.4. Số lượng quan trắc:

Tối thiểu 01 mẫu đầu vào, 03 mẫu đầu ra (01 mẫu/ngày).

2.2.5. Loại mẫu: Mẫu đơn.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ các hoạt động của Dự án đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại phần A Phụ lục này trước khi xả ra môi trường.

3.2. Thực hiện các công trình, biện pháp thu gom nước mưa đảm bảo hệ thống thu gom, thoát nước mưa hoàn toàn riêng biệt với hệ thống thu gom, xả nước thải sau xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3.3. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án; đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

- Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 7 và 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026.

- Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc nước thải, phân định chất thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả công trình thu gom, xử lý nước thải. Đầu tư các hạng mục bổ sung nếu quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải không đạt quy chuẩn như đã cam kết.

- Tuân thủ các yêu cầu về phòng ngừa, ứng cứu sự cố, an toàn trong quá trình hoạt động đúng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố theo đúng trong Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Trong quá trình hoạt động, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng, Công ty TNHH Thương mại và tư vấn xúc tiến đầu tư TM phải tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; đồng thời, báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Vĩnh Hoàng và các cơ quan, đơn vị liên quan để phối hợp giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường toàn bộ thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

3.4. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Giám sát, thực hiện, bảo đảm toàn bộ nước thải phát sinh của Dự án trong quá trình vận hành đều được thu gom, xử lý, đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành.

- Công ty TNHH Thương mại và tư vấn xúc tiến đầu tư TM chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu xả nước thải ra môi trường chưa đáp ứng các quy định về xả thải theo đúng quy định của pháp luật; phải dừng ngay các hoạt động xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo đúng quy định.

Phụ lục 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

Dự án: Nuôi ốc hương trong nhà Quảng Trị

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 129/GPMT-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

Dự án không phát sinh nguồn bụi, khí thải cần đầu tư hệ thống xử lý do đó không xin cấp phép tại nội dung này

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục

1.1. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

- Trang bị máy phát điện dự phòng dùng dầu DO đảm bảo tiêu chuẩn hàng hóa có hệ thống xử lý khí thải đồng bộ với máy phát.

- Các xe vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm đến nơi tiêu thụ đậu tại đúng vị trí được quy định;

- Bố trí một cách hợp lý hệ thống cây xanh, thảm cỏ xung quanh Dự án để giảm thiểu khả năng phát tán của bụi, mùi và tiếng ồn. Tăng cường trồng cây xanh và thảm cỏ để tạo cảnh quan thân thiện môi trường;

- Phun ẩm các tuyến đường tiếp giáp với dự án vào các ngày nắng nóng để hạn chế phát sinh bụi;

- Biện pháp xử lý mùi, khí thải phát sinh từ quá trình sục khí của hệ thống xử lý nước thải.

+ Tối ưu hóa bể sục khí hiếu khí: Đảm bảo $DO \geq 2$ mg/l, duy trì quá trình hiếu khí ổn định; Bảo dưỡng máy thổi khí, đĩa phân phối khí định kỳ; Bổ sung vi sinh chuyên xử lý N, P và chất hữu cơ cao.

+ Bổ sung chế phẩm khử mùi: Rải hoặc phun vi sinh xử lý mùi lên bề mặt bể, đường ống thu khí; Sử dụng các dòng EM gốc, vi sinh khử H_2S/NH_3 thương mại.

1.2. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục:

Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 47 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố: Không.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Dự án không có công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thực hiện các giải pháp giảm thiểu, hạn chế bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động của dự án đảm bảo đáp ứng quy định về bảo vệ môi trường trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Quá trình vận hành chính thức, nếu có một trong những thông số xả khí thải vượt QCVN về khí thải, Dự án thực hiện các biện pháp giảm thiểu bổ sung đảm bảo quy chuẩn xả thải trước khi thải ra môi trường. Đồng thời, quan trắc môi trường bổ sung để đánh giá mức độ phát tán mùi hôi ra môi trường xung quanh.

3.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất (nếu có) để thường xuyên vận hành hiệu quả công trình, biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải.

3.4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số bụi, khí thải nào vượt quy chuẩn về môi trường và phải dừng ngay việc xả khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục. □

Phụ lục 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Dự án: Nuôi ốc hương trong nhà Quảng Trị

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 189/GPMT-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

Dự án không có công trình, hạng mục phát sinh tiếng ồn, độ rung thuộc đối tượng phải cấp phép.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Lựa chọn các thiết bị máy móc có độ ồn thấp, không sử dụng các máy móc quá cũ, lạc hậu. Lắp đặt máy phát điện đúng quy trình kỹ thuật để giảm ồn, chống rung.

- Trong quá trình sử dụng sẽ thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị (như bôi dầu mỡ, kiểm tra các kết cấu truyền động...) để máy móc hoạt động với tình trạng tốt nhất.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và các phương tiện chống ồn cho công nhân.

- Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực Dự án.

- Trồng cây xanh đảm bảo tỷ lệ diện tích cho phép.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Chịu trách nhiệm chính trong quản lý các nguồn tiếng ồn, độ rung trong phạm vi Dự án.

2.2. Quản lý và kiểm soát tiếng ồn, độ rung trong quá trình hoạt động của Dự án đảm bảo quy chuẩn QCVN 26:2025/BTNMT, QCVN 27:2025/BTNMT.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Dự án: Nuôi ốc hương trong nhà Quảng Trị

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 189/GPMT-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	CTNH	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng
1	Bóng đèn huỳnh quang.	Rắn	16 01 06	1 kg/năm
2	Dầu nhớt thải từ máy bơm, máy phát điện	Lỏng	17 06 02	1,5 kg/năm
3	Vỏ ốc chết do dịch bệnh	Rắn	14 02 01	23,3 tấn/đợt dịch

- Tổng khối lượng: CTNH ước tính phát sinh khoảng 25,5 kg/năm.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp thông thường phát sinh

TT	Chất thải rắn sản xuất	Khối lượng
1	Phân ốc	230 kg/ngày
2	Thức ăn dư thừa không hấp thụ	60 kg/ngày
3	Bao bì chứa thức ăn	0,8 kg/ngày
4	Bùn từ hệ thống xử lý nước thải	2kg/tháng
5	Vỏ ốc chết thông thường	4,8 kg/ngày

- Lượng phát sinh chất thải rắn sản xuất phát sinh thường xuyên của Dự án khoảng 78,6 kg/ngày.

1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

- Khối lượng: tối đa khoảng 8 kg/ngày.

- Chủng loại: Chủ yếu là thực phẩm (vỏ rau, củ quả...), thức ăn dư thừa, túi nilon, chai lọ, giấy lau.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại được thu gom vào 04 thùng rác loại 60 L, có dán nhãn và ghi rõ loại CTNH cần lưu trữ, trên có nắp đậy kín.

- CTNH được lưu chứa trong kho chứa CTNH với diện tích 5 m², bên ngoài kho chứa CTNH bố trí 01 biển báo khu vực nguy hiểm không cho người ngoài ra vào khu vực.

- Chất thải nguy hại sẽ được Công ty hợp đồng với Đơn vị có chức năng có Giấy phép hành nghề thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Vỏ ốc chết (khi có dịch bệnh) thu gom đưa về bể xử lý ốc chết có kích thước D_xR_xC=8x4x2 (m) đặt ở phía góc Tây Nam của dự án.

- Tăng cường nhắc nhở cán bộ nhân viên của Cơ sở thường xuyên vệ sinh, thu gom chất thải trong quá trình hoạt động, bảo dưỡng thiết bị, lưu tại khu vực kho chứa theo đúng quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải công nghiệp thông thường và chất thải rắn sinh hoạt

** Đối với chất thải rắn sinh hoạt:*

- Thực hiện phân loại CTR tại nguồn.

- Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom vào 10 thùng 120L vào lưu chứa tại Khu tập kết rác sinh hoạt;

+ Đối với các loại rác thải có khả năng tái chế như vỏ lon, chai, các loại giấy... sẽ được thu gom riêng để bán cho các đơn vị thu mua làm vật liệu tái chế;

+ Đối với các loại rác không tái chế được có khả năng gây mùi hôi như thức ăn thừa, trái cây, bao nylon hợp đồng với đội vệ sinh môi trường của xã 1 tuần/lần.

- Thành lập tổ công nhân vệ sinh từ công nhân của Công ty để quét dọn vệ sinh sân đường, tưới cây, thu dọn chất thải phát sinh vào đúng nơi quy định.

- Bùn tại bể tự hoại sẽ thuê đơn vị có chức năng định kỳ 01 lần/năm vận chuyển đi xử lý.

- Ban hành nội quy về vệ sinh môi trường trong khu vực Dự án và thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở cán bộ, công nhân thực hiện; lắp đặt biển báo nhắc nhở mọi người có ý thức trong việc bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh chung và bỏ rác đúng nơi quy định.

** Đối với chất thải công nghiệp thông thường:*

Dự án bố trí khu vực thu gom và lưu giữ chất thải rắn công nghiệp và hợp đồng với Đơn vị chức năng để đưa đi xử lý, cụ thể:

- Thức ăn thừa được lưu chứa 2-3 ngày ở kho đông lạnh, toàn bộ lượng chất thải được chuyển giao cho đơn vị làm thức ăn viên công nghiệp, quá trình có sự thỏa thuận của hai bên.

- Bao bì chứa thức ăn thu gom phân loại riêng lưu chứa tại nhà kho của dự án, khi đạt đến khối lượng nhất định sẽ được hoàn trả cho nhà cung cấp để tái sử dụng hoặc ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

- Vỏ ốc chết (thông thường) thu gom đưa về bể xử lý ốc chết có kích thước $D \times R \times C = 8 \times 4 \times 2$ (m) đặt ở phía góc Tây Nam của dự án.

- Đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải: Lượng bùn này sẽ được thu gom đưa về bể chứa bùn với thể tích $36m^3$ ở phía Bắc của dự án. Bùn thải sẽ được đưa về đây để lắng khô sau đó thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải: Không.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Phòng ngừa sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải

** Đối với sự cố về hệ thống xử lý nước thải*

- Bố trí nhân viên quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải giám sát vận hành hàng ngày, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành và bảo dưỡng được thiết lập cho hệ thống xử lý nước thải của Dự án.

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành và bảo dưỡng các thiết bị máy móc của hệ thống xử lý, đảm bảo hệ thống xử lý vận hành đúng công suất.

- Kiểm soát tốc độ nước dâng trong bể nhằm đảm bảo đúng kỹ thuật để tránh làm bùn trôi ra khỏi bể hoặc vi sinh bị quá tải.

- Thường xuyên kiểm soát nồng độ hữu cơ đầu vào để không bị quá tải.

- Bố trí máy phát điện dự phòng để cấp điện kịp thời cho hệ thống xử lý hoạt động.

- Chuẩn bị các bộ phận, thiết bị dự phòng đối với các bộ phận, thiết bị dễ hư hỏng để kịp thời thay thế khi gặp sự cố hư hỏng thiết bị.

- Lắp đặt hệ thống van chặn tại các bể của hệ thống xử lý nước thải tập trung để đảm bảo thời gian lưu nước tối đa trong trường hợp xảy ra sự cố xử lý nước thải.

** Sự cố hư hỏng rò rỉ nước thải*

- Biện pháp phòng ngừa

+ Toàn bộ đường ống dẫn và bể xử lý bằng bê tông cốt thép có lớp chống thấm Sika;

+ Lắp van khóa khẩn cấp tại đầu ra và đầu vào bể xử lý;

+ Kiểm tra định kỳ ống dẫn, mối nối, mạch bể mỗi tháng một lần.

- Khi xảy ra sự cố:

+ Ngưng toàn bộ hệ thống bơm xả và tuần hoàn nước thải;

- + Đóng van cách ly khu vực rò rỉ;
- + Dùng bao cát hoặc vật liệu chống thấm tạm thời (bạt PE, xi măng nhanh khô) để ngăn nước lan ra môi trường;
- + Thu gom toàn bộ nước tràn, bơm về hệ thống xử lý khi khắc phục xong;
- + Khử trùng khu vực sự cố bằng Clorin 10-20mg/L;
- + Lập biên bản và báo cáo ngay cho cơ quan quản lý môi trường địa phương (nếu sự cố lớn).

2. Phòng ngừa sự cố dịch bệnh làm ồ chết hàng loạt

- Biện pháp phòng ngừa:

+ Kiểm soát chất lượng nước định kỳ, sử dụng chế phẩm sinh học (Bacillus, Nitrosomonas, EM) định kỳ để phân hủy hữu cơ và ổn định hệ vi sinh.

+ Kiểm soát con giống và thức ăn: Chọn giống từ cơ sở có chứng nhận kiểm dịch thủy sản, không mang mầm bệnh; thức ăn tươi sống phải được rửa sạch, xử lý ozone hoặc nước muối 3-5% trước khi cho ăn, không cho ăn dư thừa; thức ăn thừa được thu gom hàng ngày, bảo quản trong kho lạnh để tránh phân hủy gây ô nhiễm.

+ Vệ sinh, khử trùng định kỳ: Dụng cụ, ống dẫn nước, lưới lọc được vệ sinh và phơi khô trước mỗi vụ; khu vực xử lý nước thải phải đảm bảo khép kín, không rò rỉ ra môi trường.

+ Quản lý hệ thống tuần hoàn: Duy trì hoạt động liên tục của máy bơm, sục khí, thiết bị lọc; có máy phát điện dự phòng để vận hành khi mất điện; kiểm tra định kỳ các đường ống, van, bơm tránh rò rỉ hoặc tắc nghẽn gây thiếu oxy cục bộ.

- Biện pháp ứng phó

+ Ngừng cấp nước tuần hoàn đến các hồ nghi nhiễm bệnh, cô lập toàn bộ khu vực.

+ Dừng cho ăn, ngừng xả nước ra môi trường ngoài.

+ Dùng lưới chắn, tấm ngăn để tránh lan mầm bệnh qua hệ thống nước chung.

+ Thu gom toàn bộ ồ chết trong vòng 24 giờ kể từ khi phát hiện.

+ ồ chết được đóng trong bao PE kép, lưu chứa tạm thời tại bể xử lý ồ chết, sau đó liên hệ với đơn vị có chứa năng đến thu gom và xử lý theo đúng quy định.

+ Tuyệt đối không xả, thải hoặc chôn ồ chết xuống hồ, kênh, khe nước tự nhiên.

+ Làm khô và phơi hồ ít nhất 7 ngày trước khi tái sử dụng.

+ Toàn bộ dụng cụ, đường ống, lưới, bơm được khử trùng bằng nước muối bão hòa hoặc chlorine.

+ Thông báo ngay cho Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư, Sở NN&MT và chính quyền địa phương.

+ Hợp tác với cán bộ thú y thủy sản để xác định nguyên nhân và khoanh vùng dịch bệnh.

+ Chỉ được tái nuôi khi có xác nhận của cơ quan chuyên môn về việc xử lý triệt để ổ dịch.

3. Sự cố mưa bão, ngập úng cục bộ

- Thiết kế, xây dựng, gia cố các hạng mục công trình kiên cố, chịu được sức gió mạnh.

- Toàn bộ lượng nước mưa bên ngoài khu vực Dự án tại các vị trí không liên quan đến chất thải đều được dẫn dòng bằng các mương dẫn bằng đất hoặc bê tông, có độ dốc lớn, thoát ra khu vực xung quanh nhanh chóng, tránh ngập úng cục bộ.

- Trước khi có mưa bão xảy ra, Chủ dự án sẽ thông báo kịp thời và có những phương án ứng cứu các sự cố có thể xảy ra.

- Chuẩn bị lực lượng, cơ sở vật chất, thiết bị để phối hợp với các ban ngành liên quan khác ứng phó, khắc phục trước và sau mưa bão.

- Khi có sự cố mưa bão xảy ra, Chủ dự án cần sơ tán công nhân ra khỏi khu vực nguy hiểm, sử dụng các trang thiết bị và nhân lực tại chỗ để khống chế các sự cố, đồng thời thông báo cho Ban chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn cứu hộ tỉnh, các ban ngành liên quan để kịp thời ứng cứu, xử lý sự cố xảy ra.

4. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường 2025.

5. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Phụ lục 5
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Dự án: Nuôi ốc hương trong nhà Quảng Trị

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 189/GPMT-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Tuân thủ thu gom, xử lý các nguồn nước thải, bụi, khí thải đảm bảo quy định; thường xuyên kiểm tra hệ thống xử lý nước thải đảm bảo không để chất thải không được xử lý xả thải ra môi trường, ảnh hưởng đến người dân.

2. Sau khi xây dựng giếng khai thác nước dưới đất, đề nghị lấy mẫu, phân tích chất lượng nước dưới đất khu vực dự án nhằm xác định hiện trạng chất lượng nước dưới đất khu vực dự án trước khi thực hiện, trong đó có chỉ tiêu liên quan đến độ mặn.

3. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026, Thông tư số 02/2022/TTBTNMT, 07/2025/TT-BTNMT, Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026. Kho lưu giữ chất thải nguy hại phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng theo quy định (trừ các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường có ký hiệu TT-R theo quy định).

4. Xử lý nước thải, khí thải đảm bảo quy chuẩn xả thải trước khi thải ra môi trường. Thực hiện các giải pháp bổ sung để hạn chế bụi, khí thải trong quá trình sản xuất, đảm bảo không ảnh hưởng đến người dân xung quanh khu vực và sức khỏe của người lao động trong dự án.

5. Thường xuyên thực hiện vệ sinh môi trường trong toàn bộ khuôn viên Cơ sở trong suốt quá trình hoạt động.

6. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và quản lý hóa chất theo quy định hiện hành.

7. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi bởi Thông tư 07/2025/TT-BTNMT gửi báo cáo trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 4, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

8. Đối với các nguồn khí thải không phải kiểm soát, cụ thể:

- Khí thải từ máy phát điện dự phòng (nếu có) do sử dụng nhiên liệu là dầu DO, thuộc trường hợp không yêu cầu có hệ thống xử lý bụi, khí thải. Tuy nhiên, phải đảm bảo chỉ sử dụng dầu DO đạt tiêu chuẩn theo quy định về chất lượng sản phẩm hàng hóa trong mọi trường hợp.

- Khí thải từ các quạt thông gió, các máy điều hòa tại nhà văn phòng, nhà điều hành do có cùng tính chất, chất lượng không khí tại các khu vực lắp đặt. Do vậy, phải đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

- Đối với khu vực nhà xưởng: thực hiện các giải pháp kiểm soát đối với nguồn phát tán mùi và khí thải trong nhà xưởng nuôi ốc.

9. Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

(Thông số kỹ thuật của các công trình bảo vệ môi trường nêu tại Phụ lục 1, 2 và 3 của Giấy phép này căn cứ vào hồ sơ báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và hồ sơ hoàn công công trình bảo vệ môi trường do Chủ Dự án cung cấp; Chủ Dự án tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông số này)./.